

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày: 26-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phùng

2. Ông Đoàn Trí Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Tiến Dũng là Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và Tên: Lê Văn Ch sinh năm 1987 tại huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp Tr 3, thị trấn Phú M, huyện Phú Tân; tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; trình độ học vấn: 9/12. Con ông Lê Thanh B sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Kim Ph sinh năm 1964; anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất. (có mặt)

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến lớp 9 nghỉ, ở nhà phụ giúp gia đình bằng nghề sửa xe.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo Lê Văn Ch bị tạm giam từ ngày 29/01/2021 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Phú Tân

- Bị hại: Ông Nguyễn Thanh T sinh năm 1980 nơi cư trú: ấp Trung Th, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn Ú' sinh năm 1982

Nơi cư trú: ấp Hậu G 2, xã Tân H, huyện Phú T, tỉnh An giang

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969

Nơi cư trú: khóm Mỹ Th, thị trấn Mỹ Th, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp

- Bà Trương Thị H sinh năm 1984

Nơi cư trú: ấp Hậu G 2, xã Tân H, huyện Phú T, tỉnh An giang

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đặng Văn N sinh năm 1981

2. Ông Lê Thanh T sinh năm 1990

(Bị cáo có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/01/2021, Lê Văn Ch, ngụ ấp Tr 3, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang điều khiển xe mô tô biển số 66FH - 6601 đến khu vực xã Tân H, huyện Phú T để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 10 giờ, Ch phát hiện xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, biển số 67F5 - 8198 của Nguyễn Thanh T dựng trước lò ấp vịt (thuộc ấp Mỹ H 2, xã Tân H, huyện Phú T), không khóa cở. Chiến điều khiển xe đến cách vị trí dựng xe của anh T khoảng 100 mét rồi dừng lại quan sát. Thấy không có người trông giữ, Ch đi bộ đến nơi dựng xe, giả vờ ngồi lên xe và dùng tay mở dây điện kết nối với ổ khóa xe (câu đờ rết), đồng thời nổ máy xe chạy đến tiệm sửa xe của anh Lê Văn Ú', sinh năm 1982 ngụ ấp Hậu G 2, xã Tân H, huyện Phú T bán với giá 7.000.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Chiến đi xe đò quay lại hiện trường để lấy xe mô tô biển số 66FH - 6601 thì bị Công an xã Tân Hòa bắt giữ giao Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Tân xử lý theo thẩm quyền. Qua làm việc, Ch khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản như nội dung nêu trên.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 05/02/2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Tân, kết luận: Xe mô tô biển số 67F5 - 8198, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu sơn đỏ, số khung F110M0011571,

số máy 110ME0011571, dung tích xi lanh 97, đã qua sử dụng, trị giá 14.500.000 đồng (Bút lục số: 154 - 155).

Ngày 07/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Tân khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam Lê Văn Ch để điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn Ch khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Cáo trạng số 11/CT-VKS-PT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Lê Văn Ch về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Văn Chiến mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 29/01/2021.

Do bị cáo hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, cũng đủ mức giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về phân dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn Ú và Trương Thị H không yêu cầu hoàn trả lại số tiền 170.000đ nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô, nhãn hiệu MEYII – PLUS, màu sơn đỏ biển số 66FH – 6601 đã qua sử dụng, đây là phương tiện dùng cho việc phạm tội, đối với điện thoại di động hiệu Nokia – 1202 màu xanh, đã qua sử dụng không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo Lê Văn Chiến.

Tại phiên tòa, bị cáo Ch thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, nên không xem xét đến.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản số 07/KL-TTHS ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ vừa nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29-01-2021 Lê Văn Ch đã có hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 67F5 - 8198 trị giá 14.500.000 đồng của ông Nguyễn Thanh T để bán tiêu xài bị phát hiện. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố đối với bị cáo Chiến về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhận thấy:

Thời điểm phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm do bị cáo thực hiện. Bị cáo nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang, lo lắng cho người dân địa phương, do đó cần có hình phạt nghiêm nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Ch không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Ch thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng

nhưng xét bị cáo Ch hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung.

Đối với Lê Văn Ú và Trương Thị H không biết việc mua xe của bị cáo là tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, hiện đã nhận lại số tiền mua xe, số còn lại không yêu cầu giải quyết.

[3] Về biện pháp tư pháp: Vật chứng vụ án là xe mô tô biển số 67F5-8198, đã trả lại ông Nguyễn Thanh T và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, tịch thu sung công quỹ nhà nước tài sản của 01 xe mô tô, nhãn hiệu MEYII – PLUS, màu sơn đỏ biển số 66FH – 6601 đã qua sử dụng, đây là phương tiện dùng cho việc phạm tội của bị cáo, đối với điện thoại di động hiệu Nokia – 1202 màu xanh, đã qua sử dụng không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo Lê Văn Ch.

[4] Về án phí: Bị cáo Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Ch phạm tội Trộm cắp tài sản;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Ch 01(một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29 tháng 01 năm 2021.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước tài sản là 01 xe mô tô, nhãn hiệu MEYII – PLUS, màu sơn đỏ biển số 66FH – 6601, số khung 8A002581, số máy FMB-002581 đã qua sử dụng, trả lại cho bị cáo Lê Văn Ch 01 điện thoại di động hiệu Nokia – 1202 màu xanh, đã qua sử dụng (Hiện vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/4/2021).

Căn cứ vào Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn Ch phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Phú Tân(1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HPT (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Lâm Bảo Ngọc